

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 21/BC-CTĐT

Vĩnh Long, ngày 17 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO

**Về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực Quý 1/2026
Từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/3/2026**

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Hàng năm định kỳ trong quý 1 căn cứ theo Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của UBND tỉnh, Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo phòng nghiệp vụ xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của Công ty và triển khai đến tất cả người lao động thực hiện trong các cuộc họp lệ chi bộ và tổ công đoàn.

b) Công tác triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các bộ phận trực thuộc Công ty triển khai đến tất cả người lao động đầy đủ các văn bản về thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

c) Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật và các văn bản của Tỉnh ủy về phòng, chống tham nhũng nhất là: Quyết định số 219/QĐ -UBND ngày 13/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Quy định số 3547-QĐ/TU, ngày 20/11/2023 của BTV Tỉnh ủy về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Luật PCTN 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính Phủ “về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức”; Chỉ thị số 09-CT/TU, ngày 06/10/2021 của

Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tiêu cực; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Kết quả tuyên truyền lồng ghép trong cuộc họp lệ Chi bộ và các đoàn thể có 06 cuộc, trên 90% cán bộ và người lao động tham dự.

d) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở; dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: ***Không thuộc thẩm quyền***

đ) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách).

Ban Tổng Giám đốc phân công Phòng Tổ chức Hành chính chịu trách nhiệm về tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: tham mưu xây dựng Kế hoạch hằng năm; báo cáo định kỳ theo quy định và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu; thực hiện công khai về công tác mua tài chính, mua sắm tài sản, các quy chế, quy định của Công ty; công tác kê khai, tài sản thu nhập cá nhân,....

e) Kết quả hoạt động thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra): Không có

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Trong quý 1/2026 Công ty đã thực hiện công khai: 11 bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân (trong đó 08 bản kê khai lần đầu, 03 bản kê khai hằng năm) bằng hình thức niêm yết tại Văn phòng Công ty; Phương án sử dụng lao động (giảm lao động do thu hẹp sản xuất kinh doanh) bằng hình thức triển khai trực tiếp trong cuộc họp đến tất cả người lao động và đăng trên trang Website Công ty; Phương án sử dụng nhà, đất của Công ty bằng hình thức bằng hình thức đăng trên trang Website Công ty.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Căn cứ vào Điều lệ hoạt động và các Quy chế quản lý nội bộ đã ban hành, Công ty luôn bám theo đó để thực hiện.

Hiện Công ty đang thực hiện rà soát lại các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị và đúng quy định.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện nghiêm Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới và Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn theo Điều 20 Luật Phòng, chống tham nhũng 2018.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Không thuộc thẩm quyền

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt: Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt từ 5.000.000 đồng trở lên.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính Phủ “về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức”; Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018: Trong quý đã thực hiện kê khai và công khai thu nhập, tài sản 04 người (phục vụ công tác cán bộ)

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện trong kỳ báo cáo

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không có

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không có

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua các hoạt động khác (nếu có): Không có

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không thuộc thẩm quyền

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Không có

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không có

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong ngành Thanh tra: Không thuộc thẩm quyền

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã được chỉ đạo quyết liệt, đạt được nhiều kết quả toàn diện, rõ rệt; ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, củng cố niềm tin của đảng viên và người lao động trong Công ty, trong quý 1/2026 không có trường hợp nào vi phạm (cùng kỳ năm trước không có trường hợp nào vi phạm)

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Tăng cường công tác: tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiểm tra, giám sát về tài chính và việc chấp hành nội quy, quy chế trong Công ty.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về chi tiêu nội bộ, Quy chế trả lương, ... cho người lao động phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của Công ty.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy nhân sự: xây dựng đội ngũ nhân sự có đủ phẩm chất, năng lực; bố trí nhân sự đúng vị trí, chuyên môn; đưa người lao động đào tạo đúng chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với yêu cầu.

- Có hình thức xử lý nghiêm, kịp thời đối với các trường hợp vi phạm.

- Thực hiện nghiêm túc công tác công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị trên các lĩnh vực: Tài chính; mua sắm tài sản; đầu tư xây dựng cơ bản; quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động,

(Kèm theo Biểu số: 01/PCTN, 02/PCTN, 03/PCTN)

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh VL;
- Công khai Website Cty;
- Lưu: VT, TCHC.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Nguyễn

Số liệu tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/3/2026

(Kèm theo Báo cáo số: **29** /BC-CTĐT ngày **17** tháng **03** năm 2026 của Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	1
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Lượt người	
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TNLPTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống TNLPTC	Cuộc	
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống TNLPTC đã ban hành kết luận	Cuộc	
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	
	Kiểm nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	Tập thể	
11	+ Cá nhân	Người	
	Kiểm nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	Vụ	
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		

31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
33	Số dịch vụ công trực tuyến	Thủ tục	
34	Số dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Thủ tục	
35	Số dịch vụ công trực tuyến một phần	Thủ tục	
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
40	Số người đã thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	4 (công tác cán bộ)
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng, tiêu cực được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
46	Tổng số vụ việc gây lãng phí được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
47	Tổng số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
48	Số vụ TNLPTC đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
50	Số vụ TNLPTC được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
51	Số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
52	Số vụ TNLPTC được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TNLPTC trong cơ quan có chức năng phòng, chống TNLPTC	Vụ	
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TNLPTC trong cơ quan thanh tra	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua kiểm tra trong cơ quan có chức năng phòng, chống TNLPTC	Người	
	- Trong đó số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TNLPTC trong cơ quan thanh tra	Người	
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
54	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
56	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
58	Số vụ lãng phí được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Vụ	
59	Số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
60	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
62	Số vụ lãng phí được phát hiện qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
63	Số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện qua hoạt động kiểm toán	Người	
	Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực		
64	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC	Vụ việc	
65	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC đã được xem xét	Vụ việc	

66	Số vụ TNLPTC phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC	Vụ	
67	Số đối tượng có hành vi TNLPTC phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC	Người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
68	Số vụ TNLPTC được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
69	Số đối tượng có hành vi TNLPTC phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
70	Số vụ TNLPTC được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
71	Số đối tượng có hành vi TNLPTC phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
72	Số vụ án tham nhũng, tiêu cực (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
73	Số đối tượng tham nhũng, tiêu cực (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
74	Số vụ án gây lãng phí (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
75	Số đối tượng gây lãng phí (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực</i>		
76	Số người tố cáo hành vi TNLPTC được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
77	Số người tố cáo hành vi TNLPTC bị trả thù	Người	
78	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
79	Số người tố cáo hành vi TNLPTC đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC		
80	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi TNLPTC	Người	
81	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi TNLPTC	Người	
82	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra TNLPTC	Người	
82.1	- Khiển trách	Người	
82.2	- Cảnh cáo	Người	
82.3	- Cách chức	Người	
	XỬ LÝ THAM NHƯNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
83	Số vụ án TNLPTC đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
84	Số đối tượng bị kết án TNLPTC (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
84.1	- Số đối tượng phạm tội TNLPTC ít nghiêm trọng	Người	
84.2	- Số đối tượng phạm tội TNLPTC nghiêm trọng	Người	
84.3	- Số đối tượng phạm tội TNLPTC rất nghiêm trọng	Người	
84.4	- Số đối tượng phạm tội TNLPTC đặc biệt nghiêm trọng	Người	
85	Số vụ việc TNLPTC đã được xử lý hành chính	Vụ	
86	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi TNLPTC	Người	
87	Số vụ việc TNLPTC đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
88	Số đối tượng TNLPTC đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<i>Tài sản bị TNLPTC, gây thiệt hại do TNLPTC đã phát hiện được</i>		
89	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
90	Đất đai	m ²	
	<i>Tài sản TNLPTC, gây thiệt hại do TNLPTC đã được thu hồi, bồi thường</i>		
91	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
91.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu đồng	
91.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu đồng	
92	Đất đai	m ²	
92.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
92.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	

	Tài sản TNLPTC, gây thiệt hại do TNLPTC không thể thu hồi, khắc phục được		
93	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
94	Đất đai	m ²	
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý TNLPTC trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
95	Tổng số vụ việc TNLPTC trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
96	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi TNLPTC được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
97	Số vụ việc TNLPTC trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	
98	Số đối tượng TNLPTC trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	
99	Số vụ việc TNLPTC trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	
100	Số đối tượng TNLPTC trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
101	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
102	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
103	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
104	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
105	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
106	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
107	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
108	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTNTC của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo
- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo
- TNLPTC là viết tắt của cụm từ "tham nhũng, lãng phí, tiêu cực"

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG GÂY RA THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC^(*)

(Số liệu tính từ ngày...../...../.....đến.....ngày...../...../.....)
 (Kèm theo Báo cáo số 2/BC-CTĐT ngày 17 tháng 03 năm 2026 của Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
...							
Tổng số:							

Hướng dẫn cách ghi biểu:

^(*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4),(5): Điền dấu "x"

- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5)



Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Số hiệu tính từ ngày...../.../.....đến....ngày.../..../...)

(Kèm theo Báo cáo số 21 /BC-CTPT ngày 11 tháng 03 năm 2026 của Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1					
2					
...					
Tổng số:					